

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2022/HS-ST

Ngày 23-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Đỗ Văn Minh

Dương Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Ly Mí T, sinh năm 1997; tại: Hà Giang; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; con ông: Ly Súa Sò, sinh năm 1965; con bà Mua Thị N, sinh năm 1966; gia đình có 06 anh em, T là con thứ ba; vợ: Lù Thị P – đã chết; có 02 con (con lớn 04 tuổi, con nhỏ 03 tuổi). Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/12/2021. Vắng mặt (đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Ly Mí T: Bà Vũ Thị Minh H – là trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Hải Phòng. **Có mặt.**

2. Phạm Văn Đ, sinh năm 1986; tại: Thái Bình; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; con ông:

Phạm Văn K, sinh năm 1959; con bà: Đỗ Thị N, sinh năm 1960; gia đình có 03 anh em, Đ là con thứ ba; vợ: Hà Thị H, sinh năm 1985; có 02 con, lớn 11 tuổi, nhỏ 4 tuổi. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/12/2021. Có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Sùng Pháy S, sinh năm 1995 (đã chết), đăng ký hộ khẩu thường trú: To, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang;

2. Anh Thào Mí H, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn K, xã D, huyện Y, tỉnh H. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Thào Mí H là bà Nguyễn Thị Thu T là trợ giúp viên Pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Hải Phòng. Có mặt.

- Đại diện hợp pháp cho người bị hại Sùng Pháy Sâu (đã chết):

1. Ông Sùng Nở G, sinh năm 1976 (bố đẻ bị hại) và bà Vàng Thị M, sinh năm 1975 (mẹ đẻ bị hại); cùng địa chỉ: Thôn T, D, Y, Hà Giang. Vắng mặt;

2. Chị Vàng Thị S, sinh năm 1995 (Vợ Sùng Pháy Sâu); địa chỉ: Thôn Thèn P, D, Y, Hà Giang. Vắng mặt.

- Đại diện theo ủy quyền cho Sùng Nở G; Vàng Thị M; Vàng Thị S là: Anh Vàng Mí S, sinh năm 1992; địa chỉ: T, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH khí hóa lỏng T. **Người đại diện là ông Quách Ngọc T. Có mặt.**

2. Các con của Sùng Pháy S: Sùng Mí L, sinh năm 2013; Sùng Mí S, sinh năm 2014; Sùng Mí S, sinh năm 2016; Sùng Mí S, sinh năm 2018. Giám hộ hợp pháp của các con của S là chị Vàng Thị S, sinh năm 1995 (Vợ của S); địa chỉ: Thôn Thèn P, Du T, Yên M, Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 26/05/2021, Phạm Văn Đ (là lái xe của Công ty TNHH khí hóa lỏng Thăng Long) điều khiển xe ô tô BKS 15C-125.56 (có bằng lái xe ô tô theo quy định) di chuyển ở làn đường thứ 3 (tính từ dải phân cách cứng giữa 02 chiều đường) trên đường Đình Vũ, hướng từ trung tâm thành phố về KCN Nam Đình Vũ. Khi gần đến Km 110+200 QL5 (nút giao giữa đường Đình Vũ - đường vào bãi Container Đình Vũ- đường vào cảng VinaLine) thuộc phường Đông Hải 2,

quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì Đạt điều khiển xe ô tô chuyển hướng sang làn đường sát với dải phân cách cứng bên trái để vượt 01 xe ô tô đầu kéo đang di chuyển phía trước. Lúc này, tại nút giao trên Ly Mí T điều khiển xe mô tô BKS 34F7-5089 (không có bằng lái xe mô tô theo quy định) chở theo 02 người ngồi phía sau xe là anh **Thào Mí H**, sinh năm 2004; đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Xã Du Già, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang và anh Sùng Pháy S, sinh năm 1995, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thèn Páo, xã Du Tiên, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang đi theo hướng từ đường vào bãi Container Đình Vũ (KCN Minh Phương ra đường Đình Vũ) để rẽ trái đi về hướng vòng xuyên đường cao tốc Hải Phòng - Hà Nội. Cả 03 người trên xe mô tô đều không đội mũ bảo hiểm. Khi Thè điều khiển xe đến làn đường thứ nhất (tính từ dải phân cách cứng giữa hai làn đường) của đường Đình Vũ thì phần bên trái của đầu xe ô tô BKS 15C-125.56 do Phạm Văn Đ điều khiển đâm vào phía bên trái thân xe mô tô T điều khiển làm xe mô tô bị đổ, 03 người trên xe ngã ra đường. Hậu quả, T và anh Thào Mí H, anh Sùng Pháy S bị thương tích đi cấp cứu tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp - Hải Phòng, 02 phương tiện bị hư hỏng. Đến hồi 23 giờ 35 phút cùng ngày, anh Sùng Pháy S tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, thể hiện:

Hiện trường không còn nguyên vẹn, các phương tiện có liên quan vẫn giữ nguyên tại vị trí ban đầu. Một số dấu vết khác đã bị xáo trộn bởi các phương tiện giao thông lưu thông. Các nạn nhân đã được đưa đi cấp cứu, vị trí không được đánh dấu. Hiện trường vụ tai nạn giao thông thuộc lòng đường Đình Vũ, nút giao nhau giữa đường Đình Vũ với đường vào bãi containe Đình Vũ thuộc km 110 + 200 quốc lộ 5, địa phận phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP Hải Phòng.

Đường giả định nối liền mép dải phân cách cố định giữa, chiều đường: Công ty Vina Chem đi vòng xuyên cao tốc Hải Phòng – Hà Nội: 40,5 m.

Cột đèn đường ký hiệu: DL 72.

Cột đèn đường ký hiệu: DV3/01

Phương pháp đo đồng trục vuông góc.

+ Xe ô tô BKS: 15C-125.56 đỗ tại khu vực lối mở dải phân cách cố định giữa, chiều đường bên phải, hướng vòng xuyên cao tốc Hải Phòng – Hà Nội đi Công ty Vina Chem. Đầu xe hướng Công ty Vina Chem, đuôi xe quay hướng vòng xuyên cao tốc Hải Phòng – Hà Nội.

- Tâm trục bánh trước bên trái cách 3,0 m; tâm trục bánh sau bên trái cách 3,7 m so với đường giả định.

- Tâm trục bánh sau bên phải cách cột đèn ký hiệu ĐL72 trên dải phân cách cố định giữa về phía vòng xuyên cao tốc Hải Phòng – Hà Nội 21,1m.

+ Xe mô tô BKS: 34F7-5089 đổ nghiêng phải, đầu xe quay hướng vòng xuyên cao tốc, đuôi xe quay hướng Công ty Vina Chem.

- Tâm trục bánh trước cách 1,9 m; tâm trục bánh sau cách 3,3 m so với đường giả định.

- Tâm trục bánh trước xe mô tô cách tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô là 6,2 m.

+ Vết cày xước liên tục kích thước 11,7 x 0,015 m, chiều hướng vòng xuyên cao tốc đi Công ty Vina Chem. Đầu vết cách đường giả định 4,6 m, cuối viết trùng với điểm tiếp đất của giá đỡ chân trước bên phải xe mô tô.

+ Vết phanh kép màu đen, hướng vòng xuyên cao tốc đi Công ty Vina Chem kích thước 33,0 m x 0,45 cm. Đầu vết cách mép dải phân cách cố định giữa chiều bên phải, hướng vòng xuyên cao tốc đi Công ty Vina Chem là 0,9 m và cách đầu dải phân cách cố định sát lề đường bên phải hướng vòng xuyên cao tốc đi Công ty Vina Chem là 24,8 m.

+ Vết máu kích thước 1,3 m x 0,3 m (M1), tâm vết cách đường giả định là 1,0 m và cách cột đèn đường ký hiệu DV3/01 là 11,1 m.

+ Vết máu kích thước 1,0 m x 0,9 m (M2), tâm vết cách đường giả định là 4,1 m và cách vết (M1) là 0,8 m.

+ Vết máu kích thước 2,2 m x 1,0 m (M3), tâm vết cách đường giả định là 9,8 m và cách tâm trục bánh thứ hai từ trước ra sau bên trái xe ô tô là 4,0 m.

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS: 34F7-5089 (bút lục: 27-28), xác định:

+ Đèn chiếu sáng phía trước bị vỡ, khuyết, bung bật khỏi vị trí ban đầu kích thước 20 x 10 cm; ốp nhựa liền kề phía dưới bị vỡ khuyết kích thước 13x3 cm.

+ Đồng hồ công tơ mét bị vỡ nhựa bung bật khỏi vị trí ban đầu; ốp nhựa liền kề phía dưới bị vỡ nhựa. Vị trí phần công tắc xi nhan, đèn chiếu sang, còi bị bung bật khỏi vị trí ban đầu.

+ Vị trí cần gạt số cong vênh biến dạng

+ Vị trí phần ốp nhựa sườn xe bị vỡ, khuyết nhựa, bung bật khỏi vị trí ban đầu, trên bề mặt có đám dầu vết trượt xước theo chiều từ trên xuống dưới trong diện 5 x 3 cm.

+ Ốp bảo vệ xích bị cong vênh biến dạng theo chiều từ ngoài vào trong trong diện 20 x 9 cm.

+ Phần đế chân phía trước bên phải bị cong vênh biến dạng có dấu vết trượt xước cao su đế lộ kim loại bên trong kích thước 3 x 2 cm.

Khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS: 15C - 125.56 (bút lục: 129 - 130), xác định:

+ Cụm đèn pha, đèn tín hiệu phía trước bên trái bị vỡ, chiều hướng từ ngoài vào trong kích thước 23 x 26 cm.

+ Tại vị trí phía dưới cụm đèn pha, đèn tín hiệu phía trước bên trái có dấu vết trượt xước mất sơn màu xám, sơn lót màu trắng để lộ phần kim loại phía trong theo chiều từ trước về sau, kích thước 5,5 x 4,5 cm.

+ Đèn sương mù phía trước bên trái bung bật khỏi vị trí ban đầu.

+ Mặt ga lăng phía trước bên trái bị vỡ, rách nhựa chiều hướng từ trước về sau kích thước 54 x 27 cm.

+ Ốp kim loại phía ngoài ba đờ sóc trước bên trái bị bẹp méo biến dạng theo chiều từ trước về sau, bề mặt bong tróc sơn kích thước 24 x 25 cm.

Khám nghiệm tử thi anh Sùng Pháy S, thể hiện:

+ Vết xây xước da vùng gò má phải kích thước 5,5 x 2 cm, vùng góc miệng phải kích thước 4 x 1 cm, vùng cằm kích thước 4x5 cm.

+ Vết phẫu thuật dọc đường trắng giữa bụng đã khâu chưa cắt chỉ kích thước 28 x 1 cm. Vết phẫu thuật dẫn lưu khoang màng phổi trái, vùng thành bên ngực trái kích thước 1 x 1 cm. Vết phẫu thuật dẫn lưu vùng thành bên bụng trái kích thước 1 x 1 cm.

+ Vết xây xước da mặt trên vai phải kích thước 13 x 3 cm, vết bầm tím mặt sau cánh tay phải 1/3 giữa kích thước 17 x 5 cm.

+ Vết xây xước da mặt sau 1/2 trên sau cẳng tay trái kích thước 13 x 5 cm; vết bầm tím mặt sau 1/3 trên cánh tay trái kích thước 7 x 4 cm; vết xây xước da bầm tím sưng nề mu, cổ bàn tay trái kích thước 13 x 5 cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 143/2021/TT ngày 14/6/2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, kết luận:

“Nạn nhân Sùng Pháy S bị: Chấn thương ngực gây tràn dịch khoang màng phổi trái. Chấn thương bụng gây vỡ lách, chảy nhiều máu ổ bụng. Nguyên nhân chết: Nạn nhân bị tai nạn giao thông chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không phục hồi do đa chấn thương. Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây lên”.

Tại Bản kết luận giám định số: 32/GĐCH-PC09 ngày 04/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hải Phòng, kết luận:

“+ Dấu vết trượt xước kim loại, bề mặt bám dính tạp chất màu đỏ mặn, màu bạc (dạng sơn khô) theo chiều từ phải sang trái (từ bên phụ sang bên lái) tại mặt ngoài đầu ống xả phía trước và phần giá treo liên kết xe ô tô biển kiểm soát 15C-125.56 phù hợp với dấu vết vỡ khuyết nhựa, bề mặt trượt xước mất màu đỏ mặn và màu bạc theo chiều từ trước về sau tại ốp nhựa bảo vệ thân xe bên trái xe mô tô biển kiểm soát 34F7-5089. Dấu vết va chạm này được hình thành khi hai phương tiện chuyển động gần như vuông góc va chạm vào nhau.

+ Xe ô tô biển kiểm soát 15C-125.56 đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 34F7-5089.”

Tại Bản kết luận pháp y về hóa pháp số: 435/PY-XNĐH ngày 17/6/2021 của Viện pháp y Quân Đội, kết luận: *“Mẫu máu của Phạm Văn Đ gửi giám định không có Ethanol và âm tính với các chất ma túy”*. Đối với Ly Mí T, do bị thương nặng phải cấp cứu tích cực nên Cơ quan Điều tra không lấy mẫu máu giám định.

Ngày 16/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hải An đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Ly Mí T và anh Thào Mí Hồ nhưng Ly Mí T và anh Thào Mí H đã từ chối giám định thương tích.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Hải An đã thu thập, trích xuất 01 tập tin video thể hiện diễn biến sự việc vụ tai nạn nêu trên. Tại Bản kết luận giám định số: 282/KLGĐ ngày 13/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hải Phòng, kết luận: *“01 (một) tập tin video có phần mở rộng “MP4” dung lượng 160 MB được lưu trong 01 thẻ nhớ nhãn hiệu TOSHIBA 32 GB đã qua sử dụng (ký hiệu A) không bị cắt ghép chỉnh sửa”*.

Tại đường Đình Vũ, cách vị trí xảy ra tai nạn khoảng 50 m có 01 biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên. Đầu đường vào khu công nghiệp Minh Phương giao nhau với đường Đình Vũ có 01 biển cảnh báo giao nhau với đường ưu tiên.

Ngày 17/11/2021, Công ty TNHH khí hóa lỏng Thăng Long có Công văn số 158 cung cấp lịch sử hành trình thể hiện tốc độ, hành trình xe ô tô BKS: 15C-125.56 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn hồi 14 giờ 01 phút 40 giây ngày 26/5/2021, tốc độ xe là 66 km/h.

Tại cơ quan điều tra, Ly Mí T, Phạm Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của Ly Mí T, Phạm Văn Đ, phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại Thào Mí H, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSNQ ngày 11/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Ly Mí Thề về tội “Vi phạm quy

định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo Ly Mí T đã khai tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

1. Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b; s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ly Mí T từ 36 đến 42 tháng tù về tội Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b; s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 15 đến 21 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ. Thời gian thử thách từ 30 đến 42 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng:

+ Xe ô tô BKS 15C-125.56 và các giấy tờ liên quan: Cơ quan CSĐT - CAQ Hải An đã trả cho chủ tài sản là Công ty TNHH khí hóa lỏng Thăng Long nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét.

+ Xe mô tô BKS 34F7-5089: Qua xác minh xác định người đứng tên đăng ký xe là ông Nguyễn Đức C, địa chỉ: Hiệp Hòa, Kinh Môn, Hải Dương. Ông Cảnh hiện vắng mặt tại địa phương. Do vậy, Cơ quan CSĐT - CAQ Hải An tiếp tục làm rõ xử lý sau nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 (một) giấy phép lái xe (hạng C) – số/No: 340110341274 của Sở giao thông vận tải Thái Bình cấp ngày 06 tháng 01 năm 2018 mang tên Phạm Văn Đ; sinh ngày 09/202/1986; nơi cư trú: xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Về dân sự:

+ Phạm Văn Đ đã bồi thường cho gia đình anh Sùng Pháy S số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng); bồi thường cho anh Thào Mí H số tiền 30.700.000 đồng (Ba mươi triệu bảy trăm nghìn đồng) và bồi thường cho Ly Mí T. Gia đình anh Sùng Pháy S, Thào Mí H, Ly Mí T không có yêu cầu gì khác và có

đơn đề nghị xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Phạm Văn Đ nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét.

+ Ly Mí T đã bồi thường cho gia đình anh Sùng Pháy S, anh Thào Mí H. Gia đình anh Sùng Pháy S và Thào Mí H không có yêu cầu gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự Ly Mí T nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326 của UBTVQH về lệ phí, án phí buộc bị cáo Đạt phải nộp số tiền: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí cho bị cáo Thê vì bị cáo Thê là người dân tộc thiểu số.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Đ tại phiên tòa; lời khai của bị cáo Đ và bị cáo T tại cơ quan điều tra phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, lời khai của người làm chứng và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: **Khoảng 14 giờ 01 phút ngày 26/05/2021, tại khu vực km 110+200 QL5 (nút giao giữa đường Đình Vũ - đường vào bãi Container Đình Vũ-đường vào cảng VinaLine). Phạm Văn Đ điều khiển xe ô tô BKS 15C-125.56 không chấp hành chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức nên đã đâm vào xe mô tô BKS 34 F7-5089 do Ly Mí T điều khiển. Ly Mí T điều khiển xe mô tô BKS 34 F7-5089 phía sau chở anh Thào Mí H, Sùng Pháy S, không có bằng lái xe mô tô theo quy định, không đội mũ bảo hiểm, không chấp hành chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, đi từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên nhưng không giảm tốc độ, không nhường đường cho xe chạy ở**

đường ưu tiên dẫn đến va chạm với ô tô BKS 15C-125.56 do Phạm Văn Đ điều khiển. Hậu quả làm anh Sùng Pháy S bị tử vong.

[3] Hành vi của bị cáo Đ đã vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ, khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, của Bộ Giao thông vận tải; khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư 31/2019 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải. Hành vi của bị cáo Thê đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 11; khoản 3 Điều 24; khoản 1, 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ; khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư 31/2019 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ quy định “1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ”. Khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ quy định: “3. Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên từ bất kỳ hướng nào tới.”. Khoản 1, 2 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ quy định. “1. Người điều khiển xe mô tô hai bánh ... chỉ được chở một người....2. Người điều khiển... xe mô tô hai bánh ... phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách”. Khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định: “Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:1.Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường”.... 3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức...”. Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định các trường hợp nghiêm cấm: “9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.”. Bị cáo T không có giấy phép lái xe theo quy định tại Điều 8 Luật Giao thông đường bộ nên phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) Làm chết người; ...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: a) Không có giấy phép lái xe theo quy định”.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[5] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại. Gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Đ còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ do người bị hại cũng có lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, xét tội phạm mà các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, cần xử lý nghiêm và áp dụng đối với các bị cáo một hình phạt thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy các bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Nhưng đối với bị cáo T đã biết mình không có giấy phép lái xe nhưng vẫn cố tình trực tiếp lái xe; khi lái xe lại không đội mũ bảo hiểm và còn chở quá số người ngồi sau xe (cả 3 đều không đội mũ bảo hiểm); không chấp hành Luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả “làm chết người”. Vì vậy, cần phải buộc bị cáo T phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc, bắt phải cách khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Đối với bị cáo Đ, bị cáo Đ có bằng lái xe nhưng vẫn vi phạm Luật giao thông đường bộ nên cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, xét thấy sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi từ phía người bị hại. Mặt khác, bị cáo cũng đã tự nguyện khắc phục hậu quả và cũng được gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo Đ có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cũng đảm bảo răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Do vậy mức hình phạt của bị cáo T sẽ cao hơn so với mức hình phạt đối với bị cáo Đ.

[8] Theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Đ còn có thể bị cấm hành nghề từ 01 năm đến 05 năm. Xét “lái xe” là công việc kiếm sống của bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên không áp dụng hình phạt bổ sung Cấm hành nghề đối với bị cáo. Do đó, cần trả lại ngay cho bị cáo Đ 01 (một) giấy phép

lái xe (hạng C) – số/No: 340110341274 của Sở giao thông vận tải Thái Bình cấp ngày 06 tháng 01 năm 2018 mang tên Phạm Văn Đạt;

- Về trách nhiệm dân sự:

[9] Bị cáo Đ đã bồi thường cho gia đình anh Sùng Pháy S số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng), bồi thường cho anh Thào Mí H số tiền 30.700.000 đồng (Ba mươi triệu bảy trăm nghìn đồng) và bồi thường cho Ly Mí T. Gia đình anh Sùng Pháy S, Thào Mí H, Ly Mí T không có yêu cầu gì khác và có đơn đề nghị xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Đ nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Bị cáo Thê đã bồi thường cho gia đình anh Sùng Pháy S, anh Thào Mí H. Gia đình anh Sùng Pháy S và Thào Mí H không có yêu cầu gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự Ly Mí T nên Hội đồng xét xử không xét.

- Những vấn đề khác:

[11] Xe ô tô BKS 15C-125.56 và các giấy tờ liên quan: Cơ quan CSĐT - CAQ Hải An đã trả cho chủ tài sản là Công ty TNHH khí hóa lỏng Thăng Long nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Xe mô tô BKS 34F7-5089: Qua xác minh xác định người đứng tên đăng ký xe là ông Nguyễn Đức Cảnh, địa chỉ: Hiệp Hòa, Kinh Môn, Hải Dương. Ông Cảnh hiện vắng mặt tại địa phương. Do vậy, Cơ quan CSĐT - CAQ Hải An tiếp tục làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[13] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Đạt phải nộp số tiền: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước. Miễn án phí cho bị cáo Thê vì bị cáo Thê là người dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b; s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ly Mí T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b; s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38; **Điều 65 Bộ** luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Nếu trong thời gian thử thách người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Văn Đạt.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 (một) giấy phép lái xe (hạng C) – số/No: 340110341274 của Sở giao thông vận tải Thái Bình cấp ngày 06 tháng 01 năm 2018 mang tên Phạm Văn Đ.

3. Về án phí: Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Đạt phải nộp số tiền: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước. Miễn án phí cho bị cáo Thê vì bị cáo Thê là người dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế khó khăn.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị cáo và người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hải An;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Tuyến

